

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt  
vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Hà nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Hà Nam để áp dụng mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 2. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp**

1. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp:

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp để làm cơ sở thanh toán cho người thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp như sau:

a) Hồ sơ cần xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, kiểm tra, đánh giá, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà không thuộc trường hợp giải trình.

b) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Hồ sơ phải xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt.

d) Hồ sơ xử phạt có văn bản, tài liệu mâu thuẫn với nhau cần có thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn;

đ) Hồ sơ có đối tượng bị xử phạt là cá nhân, tổ chức nước ngoài.

e) Hồ sơ do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết nhưng sau đó chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

g) Hồ sơ liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý, thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều chủ thể (từ 02 ngành, lĩnh vực, chủ thể quản lý trở lên).

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí

trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018./ .

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**